

Bản án số: 47/2024/HNGĐ-ST.  
Ngày 11-4-2025.  
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Văn Trưởng.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Đỗ Trung Tín;

Bà Trần Thị Thuý.

**- Thư ký phiên tòa:** ông Huỳnh Thanh Hải là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:** ông Nguyễn Thanh Lam- Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 425/2024/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2024 về tranh chấp về ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** bà Trần Ngọc Thanh X, sinh năm 2002; địa chỉ: 3 L, phường T, quận T, thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt có đơn đề nghị vắng mặt.

**- Bị đơn:** ông Nguyễn Trọng T, sinh năm 1997 địa chỉ: ấp C, xã H, huyện G, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn bà Trần Ngọc Thanh X trình bày:*

Bà và chồng là ông Nguyễn Trọng T tự nguyện chung sống với nhau. Có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện G. Quá trình chung sống, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn, cãi nhau, từ đó vợ chồng rạn nứt tình cảm, mạnh ai nấy sống, không còn

quan tâm nhau. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 5 năm 2024. Trong quá trình ly thân vợ chồng cũng không ngồi lại bàn với nhau về việc đoàn tụ. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho bà ly hôn với ông Nguyễn Trọng T.

Về con chung: Có một con chung tên Nguyễn Thiên Ân, sinh ngày 13/12/2020.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Bị đơn ông Nguyễn Trọng T: Tòa án triệu tập hợp lệ để thu thập chứng cứ, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông T không có ý kiến bằng văn bản gửi cho Tòa án, không đến Tòa án tham gia phiên họp và phiên tòa nên không thể hiện ý kiến của ông T.

*Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh:*

Về tố tụng: Việc tuân thủ pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn thực hiện đầy đủ về quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Riêng bị đơn ông T không thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình xem xét quyết định:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà X với ông T.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thiên Ân, sinh ngày 13/12/2020 cho bà X tiếp tục tròn nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Ghi nhận bà X không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Ông T được quyền thăm nom con chung mà không ai có quyền cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử là phù hợp theo quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: bà X và ông T tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện G, tỉnh Tây Ninh vào 11/3/2021. Trong thời gian chung sống ông bà phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do ông bà không hòa hợp, thường xuyên cãi vã. Nay bà X yêu cầu ly hôn, ông T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không nộp bản tự khai, không đến Tòa án cung cấp lời khai. Qua đó thể hiện ông T không có thiện chí hàn gắn. Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ khẳng định mâu thuẫn giữa bà X và ông T là trầm trọng, sống chung với nhau không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà X là phù hợp với Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Cháu Nguyễn Thiên Â, sinh ngày 13/12/2020. Xét thấy, cháu Â hiện đang sống chung với bà X và vẫn còn nhỏ. Vì vậy, để ổn định về mặt tâm lý, sinh hoạt nên giao cháu Â cho bà X tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, phù hợp quy định tại Điều 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình. Bà X không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con nên ghi nhận.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh tại phiên tòa là có căn cứ nên chấp nhận.

[6] Về án phí: bà X là nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử :

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Ngọc Thanh X. Cho ly hôn giữa bà Trần Ngọc Thanh X đối với ông Nguyễn Trọng T.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thiên Â, sinh ngày 13/12/2020 cho bà X tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Ông T không phải cấp dưỡng nuôi con do bà X không yêu cầu. Ông T có quyền thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Bà Trần Ngọc Thanh X phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 300.000 đồng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0014424 ngày

01/10/2024 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Gò Dầu; bà X đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Các đương sự được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

***Nơi nhận:***

- TAND T. Tây Ninh;
- VKS H. Gò Dầu;
- Chi cục THADS H. Gò Dầu;
- Ủy ban nhân dân xã Hiệp Thạnh;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Các đương sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Văn Trường**